

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

Bản án số: 119/2026/DS-ST

Ngày: 27-7-2026

V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Nguyệt

Ông Trần Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2026/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2026 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 355/2026/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Nhã T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ (trước đây thuộc xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1/ Bà Ngô Thị Mỹ H, sinh năm 1979 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tú E, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A (nay là ấp L), xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12/5/2026 của nguyên đơn bà Trần Nhã T và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ngày 06/5/2024, ông Nguyễn Văn Tú E có vay của bà T số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 3 tháng, mục đích để tiêu xài cá nhân, khi nhận tiền ông E có làm biên nhận cùng ngày 06/5/2024 và giao cho bà T giữ. Từ ngày vay tiền cho đến nay ông E không trả tiền cho bà T, sau nhiều lần liên hệ qua điện thoại đòi tiền thì ông E hứa nhưng không trả. Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Tú E có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền còn nợ là 10.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 06/5/2024 đến 06/5/2026 theo mức lãi suất 1,66%/tháng với số tiền là 3.984.000 đồng, tổng cộng là 13.984.000 đồng và yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi suất, yêu cầu tiền lãi tính từ ngày 06/8/2024 đến ngày 27/7/2026 với mức lãi suất 10%/năm trên vốn gốc còn nợ 10.000.000 đồng, tổng vốn lãi là 11.967.100 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Tú E vắng mặt không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ giao dịch dân sự. Bị đơn cư trú tại xã T, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ. Bị đơn ông Nguyễn Văn Tú E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đồng thời không nộp văn bản ghi ý kiến phản hồi. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn có sự thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó giữ nguyên yêu cầu đòi vốn gốc 10.000.000 đồng và yêu cầu tiền lãi tính từ ngày 06/8/2024 đến ngày 27/7/2026 với mức lãi suất 10%/năm. Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, nằm trong phạm vi khởi kiện ban đầu, không vượt quá yêu cầu khởi kiện và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn xuất trình chứng cứ là "Biên nhận" đề ngày 06/5/2024 do ông Nguyễn Văn Tú E trực tiếp lập và ký tên, thể hiện việc ông Tú E mượn của bà Trần Nhã T số tiền 10.000.000 đồng, cam kết thời hạn 3 tháng (tính đến ngày 06/8/2024) sẽ trả đủ. Giao dịch vay tài sản giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn Tú E vi phạm nghĩa vụ trả nợ đúng hạn, không có ý kiến phản hồi khi Tòa án giải quyết vụ án. Do đó, yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Xét "Biên nhận" ngày 06/5/2024 giữa các bên không có thỏa thuận về lãi suất. Căn cứ theo khoản 2 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trường hợp vay không có lãi mà khi hết thời hạn (từ ngày 06/8/2024) bên vay không trả nợ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 (tương ứng 10%/năm). Xét yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi tính từ ngày 06/8/2024 đến ngày 27/7/2026 là 1.967.100 đồng nằm trong giới hạn lãi suất luật định và phù hợp với quy định pháp luật, không vượt quá nghĩa vụ của bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Tổng số tiền gốc và lãi mà bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm (27/7/2026) là: 10.000.000 + 1.967.100 đồng = 11.967.100 đồng.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tính trên tổng số tiền (gốc và lãi) phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 91, Điều 92, Điều 227, Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Nhã T: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Tú E có trách nhiệm trả cho bà Trần Nhã T tổng số tiền là 11.967.100 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Tú E phải chịu 598.355 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Trần Nhã T tiền tạm ứng án phí đã nộp 348.000 đồng theo biên lai thu số 0012037 đồng ngày 15/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Dương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND KV7-Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Nghiệp